

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 07 - 12 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bảo Long

Ông Nguyễn Trung Thọ

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Văn Thuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:** Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 07/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 04/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 24/11/2021 đối với bị cáo:

- Chử Văn Tr, sinh năm 1992, tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; con ông: Chử Mìn T, sinh năm 1968 và bà Lèng Thị S, sinh năm 1965; Vợ: Vàng Thị B, sinh năm 1995, đã ly hôn năm 2021; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: theo Quyết định xử phạt hành chính số 2915/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Q phạt tiền với số tiền 25.000.000 đồng về hành vi Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, đến nay bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Chử Văn Tr: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

*Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Q do ông Lý Văn B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt, có lý do.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**

+ Ông Chín Mìn T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn B, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1976; trú tại: Thôn B, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu thời gian tháng 5/2021, ông Chín Mìn T đi tìm măng rừng tại khu vực rừng P thuộc thôn B, xã X thì phát hiện có một cây gỗ đã bị ai chặt trước đó bỏ lại hiện trường, phần vỏ cây đã bị bong tróc, thân cây vẫn còn tốt nên ông T có ý định xẻ mang về làm ván quan tài. Khoảng 22 giờ ngày 13/5/2021, ông Chín Mìn T gọi điện cho Chín Văn Tr là con trai ông T đang làm thuê ở thôn M, xã X, huyện Q, bảo Tr sáng hôm sau về nhà cùng ông T đi vào rừng xẻ khúc gỗ bị người khác khai thác bỏ lại trong rừng về để làm ván quan tài, Tr đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 14/5/2021, Tr về nhà thấy ông T đã chuẩn bị sẵn 01 máy cưa xăng và một số dụng cụ khác như nhót thải, dây mực đựng trong túi. Tr khoác túi, ông T cầm máy cưa xăng cùng nhau đi khoảng 500 mét theo lối mòn vào trong khu rừng tự nhiên thuộc thôn B, xã X thì đến chỗ khúc gỗ, thấy phần đầu khúc gỗ bị mắc vào gốc cây, Tr dùng máy cưa xăng cắt rời phần đầu được 01 đoạn gỗ dài khoảng 2,3 mét, cùng ông T vằn kê đoạn gỗ này rời xẻ, nhưng chỉ xẻ được 01 hộp gỗ vì đoạn này đã bị người khai thác trước đó xẻ dọc mất một nửa. Tiếp theo Tr dùng cưa xăng cắt phần còn lại của khúc gỗ thành 02 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 2,3 mét, do đoạn gỗ sát ngọn bị vướng bụi nứa nên ông T gọi điện thoại nhờ Hoàng Văn L là hàng xóm đến giúp, Hoàng Văn L đang lấy chuối ở khu rừng gần đó nên đến cùng Chín Văn Tr, Chín Mìn T bẫy đoạn gỗ ra khỏi bụi nứa, giúp kê đà rồi tiếp tục đi lấy chuối. Tr dùng cưa xăng xẻ 02 đoạn gỗ đến khoảng 11 giờ cùng ngày 13/5/2021 thì xẻ được 05 hộp rồi ra về. Đến ngày 15/5/2021 ông T dùng trâu kéo 06 hộp gỗ xẻ theo lối mòn mang về để tại gầm sàn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường xác định được cây gỗ do Chín Văn Tr khai thác có tọa độ E408974; N2468524 thuộc lô 45, khoảnh 11, tiểu khu 328. Theo quyết định số 1619/QĐ –UBND ngày 30/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch đất lâm nghiệp và ba loại rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 -2025 thì vị trí cây gỗ do Chín Văn Tr khai thác trái phép có hiện trạng là rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, tre nứa núi đất, chức năng là rừng sản xuất, thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã X”. Khối lượng gỗ khai thác trái phép gồm 06 hộp gỗ Gội với tổng khối lượng gỗ xẻ là 1,244 m<sup>3</sup> (gỗ quy tròn 1,99 m<sup>3</sup>).

Tại kết luận định giá tài sản số 451/ KL- HĐĐG ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận:

06 hộp Gỗ Gội nhóm V có khối lượng gỗ xẻ là 1,244 m<sup>3</sup> (gỗ quy tròn 1,99 m<sup>3</sup>) có tổng giá trị = 10.945.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Chấn Văn Tr về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Chấn Văn Tr từ 6 đến 7 tháng tù;

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tr nhất trí với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhưng cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự trình bày: Bị cáo đã có hành vi khai thác rừng trái phép nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/5/2021 Chấn Văn Tr đã có hành vi khai thác trái phép 06 hộp gỗ Gội thuộc nhóm V với khối lượng gỗ 1,99 m<sup>3</sup> tại khu vực rừng tự nhiên hỗn giao gỗ, tre nứa núi đất với chức năng là rừng sản xuất thuộc lô 45, khoảnh 11, tiểu khu 328 chủ

rừng là Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Tuy khối lượng gỗ bị cáo khai thác trái phép lần này dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự nhưng ngày 23/11/2020 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Q xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 25.000.000 đồng về hành vi Vi phạm quy định khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, bị cáo chưa nộp phạt nhưng đến ngày 13/5/2021 bị cáo lại tiếp tục có hành vi Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ và rừng và lâm sản nên hành vi vi phạm lần này của bị cáo thuộc trường hợp khai thác trái phép khối lượng gỗ dưới mức quy định tại một trong các từ điểm a đến điểm l khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, nhưng đã bị xử phạt hành chính, bị cáo chưa chấp hành nên bị cáo phải bị xử lý về hình sự. Do vậy hành vi trên của bị cáo Tr đã phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm m khoản 1 điều 232 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Bị cáo đã được nghe tuyên truyền các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, nhận thức được rằng hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và công tác phòng chống tội phạm nói chung. Do vậy người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tình trạng chặt phá rừng trái phép đang xảy ra trên địa bàn huyện nói chung.

[4] Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo là người không biết chữ, mục đích khai thác gỗ về để làm ván quan tài nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Chín Mìn T là người đã khởi xướng đồng thời là người đã trực tiếp khai thác gỗ, Hoàng văn L đã có hành vi giúp sức cho Chín Mìn T, Chín Văn Tr xẻ cây gỗ Gội nhưng xét thấy hành vi xẻ gỗ của Chín Mìn T và Hoàng Văn L chưa đến mức xử lý về hình sự. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan Kiểm lâm huyện Q xem xét xử phạt theo quy định của pháp luật. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Q không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ 06 (sáu) hộp gỗ Gội khối lượng 1,244 m<sup>3</sup> gỗ xẻ (gỗ quy tròn 1,99 m<sup>3</sup>) là vật chứng của vụ án, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 01 (một) cửa máy xăng cầm tay, màu vàng, lam xích dài 80 cm, máy cũ đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 con dao đã bị han rỉ có chiều dài cả chuôi dài 44 cm, chuôi dao làm bằng cao su dài 13 cm, bản dao rộng 6,5 cm; 01 can nhựa màu vàng loại 5 lít, 01 lọ dầu nhớt động cơ xe máy loại 0,8 lít vỏ màu vàng nhãn hiệu Sanda; 01 chiếc túi loại bao tải màu trắng có dây đeo, kích thước ngang 45 cm, cao 41 cm, dây đeo dài 76 cm; 01 đoạn thước dây màu xanh dài 1,5 mét; 01 bộ chặc kéo gỗ gồm 02 thanh gỗ (một thanh thẳng dài 50 cm, một thanh hình chữ V dài 60 cm); 01 mảnh lốp xe máy dài 50 cm; 03 đoạn dây thừng và 01 đoạn sắt hình chữ U, tất cả đều đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại điện thoại cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại điện thoại bàn phím nổi, đều là máy cũ đã qua sử dụng, là vật để liên lạc hàng ngày của bị cáo và ông T, không phải là vật chứng của vụ án nên cần xem xét trả lại cho bị cáo Tr và ông T theo định Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Tr là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí vì vậy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên được chấp nhận xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Chấn Văn Tr phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Chín Văn Tr 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) cửa máy xăng cầm tay, màu vàng, lam xích dài 80 cm, máy cũ đã qua sử dụng;

+ 06 (sáu) hộp gỗ Gội khối lượng gỗ xẻ 1,244 m<sup>3</sup> (gỗ quy tròn 1,99 m<sup>3</sup>).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao đã bị han rỉ có chiều dài cả chuôi dài 44 cm, chuôi dao làm bằng cao su dài 13 cm, bản dao rộng 6,5 cm; 01 can nhựa màu vàng loại 5 lít, 01 lọ dầu nhớt động cơ xe máy loại 0,8 lít vỏ màu vàng nhãn hiệu Sanda; 01 chiếc túi loại bao tải màu trắng có dây đeo, kích thước ngang 45 cm, cao 41 cm, dây đeo dài 76 cm; 01 đoạn thước dây màu xanh dài 1,5 mét; 01 bộ chạc kéo gỗ gồm 02 thanh gỗ (một thanh thẳng dài 50 cm, một thanh hình chữ V dài 60 cm); 01 mảnh lốp xe máy dài 50 cm; 03 đoạn dây thừng và 01 đoạn sắt hình chữ U, tất cả đều đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Chín Văn Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại điện thoại cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Chín Mìn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại điện thoại bàn phím nổi, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 04/11/20211.

**Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chín Văn Tr được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND X;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải Phương**